

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 13 tháng 01 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 195/2021/TLST-DS ngày 18 tháng 11 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

***Nguyên đơn:** Bà Trần Thị Thanh H, sinh năm 1980

Ngụ tại: phường M, thành phố N, tỉnh Bến Tre

Bà H ủy quyền cho anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1994, địa chỉ: ấp C, xã A, thành phố N, tỉnh Bến Tre

***Bi đơn:** Bà Lê Xuân T, sinh năm 1979, cư trú tại: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bà Lê Xuân T đồng ý có trách nhiệm trả cho bà Trần Thị Thanh H số tiền là 130.000.000đ (một trăm ba mươi triệu đồng).

Ghi nhận bà H không có yêu cầu tính lãi đối với số tiền trên.

(Cách thức thực hiện việc trả tiền do hai bên thực hiện ở cơ quan Thi hành án)

Kể từ ngày bà H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà T chưa thi hành xong số tiền trên thì bà T phải chịu tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Án phí DSST có giá ngạch:

+ Bà Trần Thị Thanh H chịu 1.625.000đ (một triệu sáu trăm hai mươi lăm ngàn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.358.000 đồng theo biên lai thu số 0001129 ngày 15/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Bến Tre. Bà H được hoàn trả lại số tiền là 1.733.000đ (một triệu bảy trăm ba mươi ba ngàn đồng).

+ Bà Lê Xuân T chịu 1.625.000đ (một triệu sáu trăm hai mươi lăm ngàn đồng)

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhân:

-Đương sự;
-VKSND huyện Châu Thành;
-Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Dương Bích Việt